

## 91. So đo giàu nghèo.

*Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).*

Một người nghèo có chút tài sản thấy người giàu có, so sánh mình không bằng được người kia, nên muốn vớt hết tài vật xuống sông, khi ấy có người ngăn cản “số tài vật này tuy không nhiều nhưng có thể nuôi dưỡng mạng sống của anh trong một thời gian, cứ sao lại đem vớt xuống sông”.

Người ngu ở đời cũng lại như vậy, tuy đã xuất gia được chút lợi dưỡng, cảm thấy chưa đủ mong sao được lợi dưỡng như các vị cao tăng. Thấy các vị tôn túc đức độ, nghe rộng biết nhiều được biết bao người cúng dường, trong lòng tự khởi so đo, thấy không sao bằng được nên buồn khổ muốn bỏ đạo, khác nào gã ngu so đo với người giàu muốn vớt bỏ hết tài sản.

**Bình :** So đo là sự so sánh ta với người về quyền lợi và mức hưởng thụ, phát xuất từ tham sân. Từ tham nên hay so đo để đòi hỏi nếu thua kém và thích thú nếu vượt trội, từ sân nên hay khởi tranh chấp cho dù thua kém hay vượt trội đối phương, thua thì đòi phải bằng, bằng thì muốn phải hơn, hơn lại đòi phải hơn thật nhiều, đảng nào cũng khởi tâm đấu tranh, như Nho gia chê hàng tiểu nhân “chưa được thì lo lắng mong sao cho được, được rồi vẫn lo âu sợ mất, cả đời phải lo...”. Trường hợp so đo cho kết quả thất bại và vô vọng, thế nhân thường hành động như gã ngu muốn vớt bỏ tài sản.

So đo là thói quen trong suy nghĩ của thế nhân, mọi sinh hoạt từ ngoài xã hội đến trong gia đình con người luôn so đo để đòi hỏi hay giận hờn, giữa đồng nghiệp hay anh chị em vẫn thường xảy ra, và tham sân luôn ẩn náu trong ấy. Ngay đến sinh hoạt chốn già lam cũng không tránh được “truyền thống so đo” của tín đồ, tại gia thì so đo với nhau về tình thương sư trưởng dành cho, xuất gia thì so đo về quyền lợi với nhau, tất cả đều đem đến biết bao phiền não cho chốn chùa chiền thanh tịnh. Do mê muội nhân quả nên chỉ so quả mà không so nhân, thấy quả nghèo hơn người thì không vui, nhưng mình không hành bố thí như người thì vẫn vui, đây là điều ngu si của tâm so đo.

Nếu loại bỏ tham sân thì so đo sẽ thành hình thức so sánh, khi so sánh người ta có thể rút ra được nhiều điều học hỏi từ đối tượng, như Thành Nghiễn so sánh “*bỉ trượng phu dã, ngã trượng phu dã, ngô hà úy bí tai*”, *họ là trượng phu ta cũng là trượng phu, ta sợ gì không được như họ, Nhan Uyên bảo “Thuấn hà nhân dã, dư hà nhân dã, hữu vi giả diệc nhược thị” vua Thuấn là ai, ta là ai, ai làm (đạo) đều được như nhau, vậy ta cũng có thể thành thánh nhân, song không sinh bất mãn vì không được tôn thờ bằng thánh nhân, so sánh ta với người hơn ta để vươn lên như người mà không để tự hủy mình.*

Để có thể khắc phục những thứ phiền não này cho bản thân, tín chúng phải học pháp tri túc, nhưng không nên ngộ nhận tri túc là an phận thủ thường không có ý chí vươn lên. Tri túc là là tinh thần vươn lên không bằng tham sân, thường tinh tiến để vươn lên bằng hạnh tùy duyên, chú trọng nhân tinh tiến mà không mong cầu quả, thâm tín nhân quả nên tin rằng nhân nào tất quả nấy, không phải mong mới thành quả, tùy theo nhân mà không tùy theo sự mong đợi hay cầu nguyện mà quả thành. Sự vươn lên của pháp tri túc không bằng tranh giành được mất, cũng không do tham lam phải thành cho bằng được với bất cứ giá đấu tranh hay phiền não nào, mà chỉ tùy thuận theo nhân duyên, đủ duyên thì thành không đủ thì gieo tiếp mãi cho đến khi nào đủ, không mong quả nên không nôn nao, không muộn phiền khi mãi quả không thành, rất bình thường tâm hành sử mọi pháp nhờ vào tri túc.

Lại không nên ngộ nhận 2 chữ tùy duyên theo đa số người hiểu, cho tùy duyên là một thái độ thụ động giống như định mệnh. Tùy duyên hạnh là hạnh tri túc thiểu dục, phạm làm bất cứ gì cũng thâm tín nhân

quả, nhân quyết định quả, duyên trợ nhân để sinh quả nên tùy thuộc vào nhân duyên mà có quả, giả như thực hành pháp mà quả chưa thành đều do nhân duyên chưa thành thực, chưa chín mùi, chỉ chú trọng nhân duyên ắt sẽ thành quả, đó là tùy duyên hạnh. Những thứ ta được đều do nhân thành chẳng phải ai thưởng và ban cho, tự ta gieo nhân tự ta gặt quả nên không cần phải tự hào, những thứ nghịch đến với ta cũng chẳng phải ai trừng phạt mà cũng do ta tự tác tự thọ nên cũng chẳng có gì phiền não mà chỉ cần điều chỉnh lại nhân duyên sao cho lìa khổ hướng lạc. Hành mọi pháp với tinh thần bình thường tâm đó là tùy duyên hành hay tri túc thiểu dục.

Người xuất gia học đạo không phát tâm xuất tam giới gia, chỉ phát tâm làm tu sỹ thế gian tất không sao tránh khỏi được những tệ đoan như hay so đo, thích danh văn lợi dưỡng nhưng không thích phụng sự tha nhân, nặng tinh thần chưa đủ ông nghề đã đe hàng tổng, chưa đủ đức hạnh đã coi hành cư sỹ không ra gì. Nếu phát tâm xuất tam giới gia đúng nghĩa ắt chỉ nhắm đến đại sự giải thoát mà không bận tâm danh lợi, một khi nhặt lòng với lợi danh tất nhiên tri túc thiểu dục không bị tham dục lôi cuốn vào cõi dục, thông dong rảo bước trên con đường xuất gia giải thoát. Hãy luôn suy gẫm lời dạy của Ngũ tổ Hoàng Nhẫn “nhữ đẳng chung nhật chỉ cầu phúc điền, bất cầu xuất ly sinh tử khổ hải, tự tính nhược mê phúc hà khả cứu”, các vị cả ngày chỉ cầu phúc điền, không cầu ra khỏi biển khổ sinh tử, tự tính đã mê rồi thì phúc nào cứu được đây.

Thế nên phát tâm đích thực là cửa chính yếu để vào đạo, đáng tiếc đa số tín đồ không được sách tiến khuyến khích và chỉ dậy phát tâm, vì vậy họ vẫn vào bằng cánh cửa không phát tâm, và đó chính là cửa vào cõi luân hồi, như người muốn ra mà không biết mở cửa, vì vậy từ đời vào đạo đều không tránh khỏi phiền não.